

Số: 1130/2017/QĐST-HNGĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2017.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 314/2016/TLST-HNGĐ ngày 18/7/2016, giữa:

Nguyên đơn: Bà Quách Lệ D, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 344/3 PVT, Phường 2, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Xiang W, sinh năm 1984.

Quốc tịch: TQ.

Địa chỉ: Phòng B5011 Chung cư AD, số 164 đường PHTP, thành phố TSTC, tỉnh PK, TQ.

Người phiên dịch: Bà Lâm Mỹ Th, sinh năm 1995.

Địa chỉ: 121/25B HHL, phường AL, quận BT, TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa:

Bà Quách Lệ D, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 344/3 PVT, Phường 2, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

Và Ông Xiang W, sinh năm 1984.

Quốc tịch: Trung Quốc.

Địa chỉ: Phòng B5011 Chung cư AD, số 164 đường PHTP, thành phố TSTC, tỉnh PK, TQ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Quan hệ hôn nhân: Bà Quách Lệ D và Ông Xiang W thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 2066, quyển số 10 do Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 15/8/2014 không còn giá trị pháp lý.

Con chung: Giao con chung tên Xiang Jia X, sinh ngày 04/11/2014 cho bà D được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho Ông Xiang W cho đến khi bà D có yêu cầu.

Ông Xiang W có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Bà D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của Ông Xiang W nếu Ông Xiang W lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Quách Lệ D tự nguyện chịu số tiền 100.000 (Một trăm ngàn) đồng, được cân trừ theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AE/2011/03078 ngày 08/7/2016 của Cục Thi hành án dân sự TP. Hồ Chí Minh. Hoàn cho bà D số tiền 100.000 (Một trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP. HCM;
- UBND TP. Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Phan Thị Minh Nguyệt